



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DI LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Di Linh
(*Phục vụ lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình*)

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Văn bản số 7597/UBND-NC ngày 24/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 700-KL/TU ngày 09/6/2026 về sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Phương án số 8760/PA-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Ủy ban nhân dân xã Di Linh tóm tắt Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn năm 2026 trên địa bàn xã Di Linh, cụ thể:

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Di Linh là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm tiêu chuẩn tổ chức thôn theo quy định, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, xã Di Linh được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 đơn vị hành chính cấp xã với tổng số 49 thôn. Qua rà soát, hiện có 26/49 thôn không bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Về cơ sở vật chất, toàn xã có 45/49 thôn có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng; tuy nhiên, một số nhà văn hóa được xây dựng từ nhiều năm trước, cơ sở vật chất đã xuống cấp, diện tích và các điều kiện phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, vẫn còn 04 thôn chưa có nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa còn thiếu ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức các hoạt động cộng đồng và triển khai nhiệm vụ tại cơ sở. Xã Di Linh với số lượng 49 thôn, việc phân bổ kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ đến từng thôn còn phân tán, làm tăng chi phí quản lý và ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả điều hành của UBND xã.

Một khó khăn khác là nguồn nhân sự tham gia hoạt động ở thôn ngày càng hạn chế; việc tạo nguồn người hoạt động không chuyên trách, nguồn cán bộ trẻ và đội ngũ kế cận gặp nhiều khó khăn.

Việc sắp xếp thôn nhằm khắc phục các hạn chế nêu trên, đồng thời tạo điều kiện tổ chức lại địa bàn dân cư phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa lý, truyền thống văn hóa và yêu cầu quản lý hiện nay.

II. THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng xã Di Linh

Xã Di Linh có diện tích tự nhiên **26.828 ha**, dân số **64.121 nhân khẩu**, với **14.526 hộ gia đình**, phân bố tại **49 thôn**.

Trong những năm qua, hệ thống chính trị ở thôn hoạt động tương đối ổn định; cấp ủy, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đã phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Thực trạng thôn

Qua rà soát, đối chiếu với tiêu chuẩn thôn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, trên địa bàn xã hiện có 49 thôn, trong đó có 26 thôn không đảm bảo quy mô hộ gia đình theo quy định (dưới 300 hộ); 26 thôn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (từ 300 hộ đến dưới 700 hộ).

- Hiện có 45/49 thôn có hội trường thôn phục vụ hội họp và sinh hoạt cộng đồng.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

Toàn xã Di Linh có 49 thôn, với tổng số 137 người hoạt động không chuyên trách (49 Bí thư chi bộ, 44 Trưởng thôn, 44 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn).

Có 09 người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm, cụ thể:

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn 04 người (thôn 9, thôn Di Linh Thượng 1, thôn 20, thôn Lăng Kú);

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn 04 người (thôn Nông Trường, thôn Liên Đầm 4, thôn Liên Đầm 5, thôn Liên Đầm 10);

Hiện còn khuyết 02 chức danh gồm: Trưởng thôn 01 người (thôn Klong Trao 1); Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn 01 người (thôn Ka Ming).

Có 48 thôn có trưởng thôn; 28 thôn có phó trưởng thôn; 48 thôn có Trưởng ban Công tác Mặt trận; 49 thôn có Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn:

Toàn xã có 438 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn gồm:

+ 40 Phó Bí thư chi bộ,

+ 38 Phó trưởng thôn,

+ 49 Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận ở thôn,

- + 47 Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ (khuyết Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn 5 và thôn Tân Châu 7),
- + 47 Chi hội trưởng Chi hội Nông dân (02 Phó ban Công tác Mặt trận thôn Liên Đàm 7 và thôn 5 kiêm Chi hội trưởng Chi hội Nông dân),
- + 48 Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh (01 Phó ban Công tác Mặt trận thôn Liên Đàm 8 kiêm Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh),
- + 47 Bí thư Chi đoàn thanh niên (01 Phó Bí thư thôn Tân Châu 4 kiêm Bí thư Chi đoàn thanh niên, khuyết 01 Bí thư Chi đoàn thanh niên thôn Liên Châu),
- + 47 Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi (01 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn 7 và 01 Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn 10 kiêm Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi),
- + 49 Chi hội trưởng Chi hội Chũ thập đỏ,
- + 49 Chi hội trưởng Chi hội Khuyến học (49 thôn kiêm nhiệm),
- + 26 Nhân viên Y tế thôn bản.

Trong những năm qua, hệ thống chính trị ở thôn hoạt động tương đối ổn định; cấp ủy, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đã phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, địa bàn xã rộng, dân cư phân tán, quy mô hộ gia đình giữa các thôn chưa đồng đều; nhiều thôn chưa đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định nên hiệu quả quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư còn phân tán; việc tổ chức hội họp, tuyên truyền, triển khai các phong trào tại một số địa bàn chưa thật sự thuận lợi. Một số thôn còn gặp khó khăn trong tạo nguồn phát triển đảng viên, bố trí nhân sự tham gia hoạt động không chuyên trách và duy trì hoạt động của các đoàn thể.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

3.1. Sắp xếp thôn Liên Đàm 1 (249 hộ, 1.095 khẩu), thôn Nông Trường (131 hộ, 521 khẩu) và thôn Liên Đàm 10 (141 hộ, 551 khẩu) thành **thôn Liên Đàm 1**. Sau sắp xếp thôn Liên Đàm 1 có quy mô 521 hộ gia đình với 2.167 nhân khẩu.

3.2. Sắp xếp thôn Liên Đàm 2 (217 hộ, 994 khẩu) với thôn Liên Đàm 3 (383 hộ, 1.588 khẩu) thành **thôn Liên Đàm 3**. Sau sắp xếp thôn Liên Đàm 3 có quy mô 600 hộ gia đình với 2.582 nhân khẩu.

3.3. Sắp xếp thôn Liên Đàm 7 (199 hộ, 838 khẩu), thôn Liên Đàm 8 (423 hộ, 1.839 khẩu) và thôn Liên Châu (143 hộ, 614 khẩu) thành **thôn Liên Đàm 8**. Sau sắp xếp thôn Liên Đàm 8 có quy mô 765 hộ gia đình với 3.291 nhân khẩu.

3.4. Sắp xếp thôn Liên Đàm 4 (264 hộ, 1.227 khẩu), thôn Liên Đàm 5 (207 hộ, 1.012 khẩu) và thôn Liên Đàm 9 (374 hộ, 1.771 khẩu) thành **thôn Liên Đàm 9**. Sau sắp xếp thôn Liên Đàm 9 có quy mô 845 hộ gia đình với 4.010 nhân khẩu.

3.5. Sắp xếp thôn 1 (394 hộ, 1.678 khẩu) với thôn 2 (461 hộ, 1.978 khẩu) thành **thôn 2**. Sau sắp xếp thôn 2 có quy mô 855 hộ gia đình với 3.656 nhân khẩu.

3.6. Sắp xếp thôn 3 (431 hộ, 1.787 khẩu) với thôn 4 (467 hộ, 1.908 khẩu) thành **thôn 4**. Sau sắp xếp thôn 4 có quy mô 898 hộ gia đình với 3.695 nhân khẩu.

3.7. Sắp xếp thôn 5 (273 hộ, 1.180 khẩu) với một phần thôn 6 (322 hộ, 1.453 khẩu) thành **thôn 6**. Sau sắp xếp thôn 6 có quy mô 595 hộ gia đình với 2.633 nhân khẩu.

Đã chuyển 52 hộ, 255 khẩu của thôn 6 nhập vào thôn Klong Trao do khu vực dân cư có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức cộng đồng dân cư và sinh hoạt của Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp.

3.8. Sắp xếp thôn 7 (423 hộ, 1.826 khẩu) với thôn 8 (336 hộ, 1.382 khẩu) thành **thôn 7**. Sau sắp xếp thôn 7 có quy mô 759 hộ gia đình với 3.208 nhân khẩu.

3.9. Sắp xếp thôn 9 (387 hộ, 1.461 khẩu) với thôn 10 (200 hộ, 834 khẩu) thành **thôn 9**. Sau sắp xếp thôn 9 có quy mô 587 hộ gia đình với 2.295 nhân khẩu.

3.10. Sắp xếp thôn 11 (304 hộ, 1.340 khẩu) với thôn 12 (305 hộ, 1.376 khẩu) thành **thôn Tân Lập**. Sau sắp xếp thôn Tân Lập có quy mô 609 hộ gia đình với 2.716 nhân khẩu.

3.11. Sắp xếp thôn 13 (245 hộ, 1.044 khẩu), thôn 20 (156 hộ, 662 khẩu) và một phần thôn Tân Châu 8 (147 hộ, 609 khẩu) thành **thôn 13**. Sau sắp xếp thôn 13 có quy mô 548 hộ gia đình với 2.315 nhân khẩu.

Điều chuyển 13 hộ với 52 khẩu của thôn Tân Châu 8 nhập vào thôn 16 do khu vực dân cư có vị trí địa lý giáp ranh thôn 16, nằm tách biệt với khu dân cư thôn Tân Châu 8, nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và sinh hoạt của Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp.

3.12. Sắp xếp thôn 14 (343 hộ, 1.373 khẩu) với thôn 15 (362 hộ, 1.519 khẩu) thành **thôn 15**. Sau sắp xếp thôn 15 có quy mô 705 hộ gia đình với 2.892 nhân khẩu.

3.13. Sắp xếp thôn 16 (376 hộ, 1.659 khẩu), thôn 17 (283 hộ, 1.385 khẩu) và một phần thôn Tân Châu 8 (13 hộ, 52 khẩu) thành **thôn 16**. Sau sắp xếp thôn 16 có quy mô 672 hộ gia đình với 3.096 nhân khẩu.

3.14. Sắp xếp thôn 18 (295 hộ, 1.309 khẩu) với thôn 19 (332 hộ, 1.398 khẩu) thành **thôn 19**. Sau sắp xếp thôn 19 có quy mô 627 hộ gia đình với 2.707 nhân khẩu.

3.15. Sắp xếp thôn Di Linh Thượng 1 (225 hộ, 1.091 khẩu) với thôn Di Linh Thượng 2 (335 hộ, 1.615 khẩu) thành **thôn Di Linh Thượng**. Sau sắp xếp thôn Di Linh Thượng có quy mô 560 hộ gia đình với 2.706 nhân khẩu.

3.16. Sắp xếp thôn Klong Trao 1 (254 hộ, 1.202 khẩu), thôn Klong Trao 2 (128 hộ, 505 khẩu), một phần thôn 6 (52 hộ, 255 khẩu) và ghép cộng đồng dân cư (56 hộ, 232 nhân khẩu) của thôn Trại Phong, xã Bảo Thuận thành thôn **Klong**

Trao. Sau sắp xếp thôn Klong Trao có quy mô 490 hộ gia đình với 2.194 nhân khẩu.

Điều chuyển 52 hộ với 255 khẩu của thôn 6 nhập vào thôn Klong Trao, do 52 hộ này nằm trên tuyến Quốc lộ 28 từ ngã 3 Lê Lợi- Trại Phong đến cầu Bảo Thuận thành khu vực cộng đồng dân cư không bị chia cắt, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và sinh hoạt của Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp.

Đối với 56 hộ dân có 232 khẩu thường trú tại thôn Trại Phong, xã Bảo Thuận nhưng địa giới hành chính thuộc thôn Klong Trao 1, xã Di Linh, UBND xã Bảo Thuận và UBND xã Di Linh đã làm việc và thống nhất xã Bảo Thuận bàn giao cộng đồng dân cư gồm 56 hộ gia đình với 232 nhân khẩu của thôn Trại Phong, xã Bảo Thuận về cho xã Di Linh quản lý theo quy định (Biên bản bàn giao ngày 02/6/2026). Xã Di Linh thực hiện ghép cộng đồng dân cư này vào thôn Klong Trao để thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và sinh hoạt của Nhân dân.

3.17. Sắp xếp thôn Đăng Rách (234 hộ, 870 khẩu) với thôn Lăng Kú (204 hộ, 822 khẩu) thành **thôn Gung Ré**. Sau sắp xếp thôn Gung Ré có quy mô 438 hộ, 1.692 khẩu.

3.18. Sắp xếp thôn Tân Châu 1 (344 hộ, 1.756 khẩu), thôn Tân Châu 2 (153 hộ, 771 khẩu) và thôn Tân Châu 3 (160 hộ, 776 khẩu) thành thôn **Tân Châu 1**. Sau sắp xếp thôn Tân Châu 1 có quy mô 657 hộ gia đình với 3.303 nhân khẩu.

3.19. Sắp xếp thôn Tân Châu 4 (299 hộ, 1.315 khẩu) với thôn Tân Châu 7 (410 hộ, 1.873 khẩu) thành thôn **Tân Châu 7**. Sau sắp xếp thôn Tân Châu 7 có quy mô 709 hộ gia đình với 3.188 nhân khẩu.

3.20. Sắp xếp thôn Tân Châu 5 (287 hộ, 1.334 khẩu), thôn Tân Châu 6 (246 hộ, 1.126 khẩu) và thôn Tân Châu 9 (287 hộ, 1.348 khẩu) thành thôn **Tân Châu 5**. Sau sắp xếp thôn Tân Châu 5 có quy mô 820 hộ gia đình với 3.808 nhân khẩu.

3.21. **Thôn Hàng Làng:** 388 hộ, 1.899 khẩu: giữ nguyên ổn định không sắp xếp.

3.22. **Thôn Hàng Hải:** 463 hộ, 1.912 khẩu: giữ nguyên ổn định không sắp xếp.

3.23. **Thôn Ka Ming:** 471 hộ, 2.388 khẩu: giữ nguyên ổn định không sắp xếp.

Sau sắp xếp, xã Di Linh giảm từ 49 thôn xuống còn 23 thôn.

Có 03 thôn giữ nguyên hiện trạng do bảo đảm tiêu chuẩn hoặc có đặc thù về dân cư, địa bàn và điều kiện quản lý.

IV. HIỆU QUẢ SAU KHI SẮP XẾP

1. Hiệu quả về tổ chức bộ máy

Sau khi hoàn thành sắp xếp, hệ thống tổ chức ở thôn được tinh gọn, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách giảm đáng kể; tạo điều kiện lựa chọn, bố trí đội ngũ có năng lực, trách nhiệm và uy tín.

2. Hiệu quả về ngân sách

Việc giảm số lượng thôn góp phần giảm chi thường xuyên cho phụ cấp người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Tổng kinh phí dự kiến tiết kiệm khoảng **5,356 tỷ đồng/năm**, bao gồm:

- Giảm chi đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Giảm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Nguồn kinh phí tiết kiệm được sẽ tạo điều kiện tập trung đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa và các công trình phục vụ dân sinh.

3. Hiệu quả về phát triển kinh tế - xã hội

Sau sắp xếp, địa bàn quản lý được tổ chức hợp lý hơn; thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành và huy động nguồn lực phát triển địa phương.

Các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân; xây dựng nông thôn mới; quản lý đất đai; bảo đảm quốc phòng – an ninh; tổ chức phong trào văn hóa – xã hội được thực hiện tập trung và hiệu quả hơn.

Đồng thời góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng và tăng cường vai trò tự quản ở khu dân cư./.
